

**BÁO CÁO**

**Thuyết minh tình hình thực hiện thu, chi  
ngân sách 6 tháng đầu năm năm 2019**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lâm về việc quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2019;

Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm thuyết minh tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm như sau:

**I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019**

**1. Về thu ngân sách:**

Tổng dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2019 Ủy ban nhân dân tỉnh giao là 27.340 triệu đồng, Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện giao, phần đầu đạt 27.340 triệu đồng. Thực hiện 6 tháng đầu năm được 8.885,005 triệu đồng đạt 32,50% so với dự toán UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện giao.

Các chỉ tiêu thu đạt trên 50% trong 6 tháng đầu năm bao gồm:

- Lệ phí trước bạ: dự toán giao 2.280 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm thu được 1.316,419 triệu đồng, đạt 57,74% dự toán giao.

- Thu tiền sử dụng đất: dự toán giao 800 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm thu được 604,762 triệu đồng, đạt 75,60% dự toán giao.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: dự toán giao 36 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm thu được 34,17 triệu đồng, đạt 94,92% dự toán giao.

- Thu khác ngân sách: dự toán giao 1.800 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm thu được 1.427,793 triệu đồng, đạt 79,32% dự toán giao.

Các chỉ tiêu thu đạt tỷ lệ thấp trong 6 tháng đầu năm bao gồm:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: dự toán giao 1.050 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm thu được 111,377 triệu đồng, đạt 10,61% dự toán giao.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: dự toán giao 17.882 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm thu được 4.027,563 triệu đồng, đạt 22,52% dự toán giao.

- Thu phí, lệ phí: dự toán giao 2.310 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm thu được 254,616 triệu đồng, đạt 11,02% dự toán giao.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: dự toán giao 2 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm thu được 0,201 triệu đồng, đạt 10,05% dự toán giao.

## **2. Về chi ngân sách**

Dự toán chi ngân sách năm 2019 tính giao đầu năm: 571.238,128 triệu đồng. Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 11.958 triệu đồng

+ Chi thường xuyên: 381.387 triệu đồng

+ Chi dự phòng ngân sách: 7.867 triệu đồng

+ Chi hỗ trợ một số mục tiêu, chính sách: 59.590 triệu đồng

+ Chi bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: 110.436,128 triệu đồng.

Số chi ngân sách đến ngày 30/6/2019: 222.447,969 triệu đồng đạt 38,94% dự toán giao. Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 6.118,985 triệu đồng, đạt 51,17% dự toán giao.

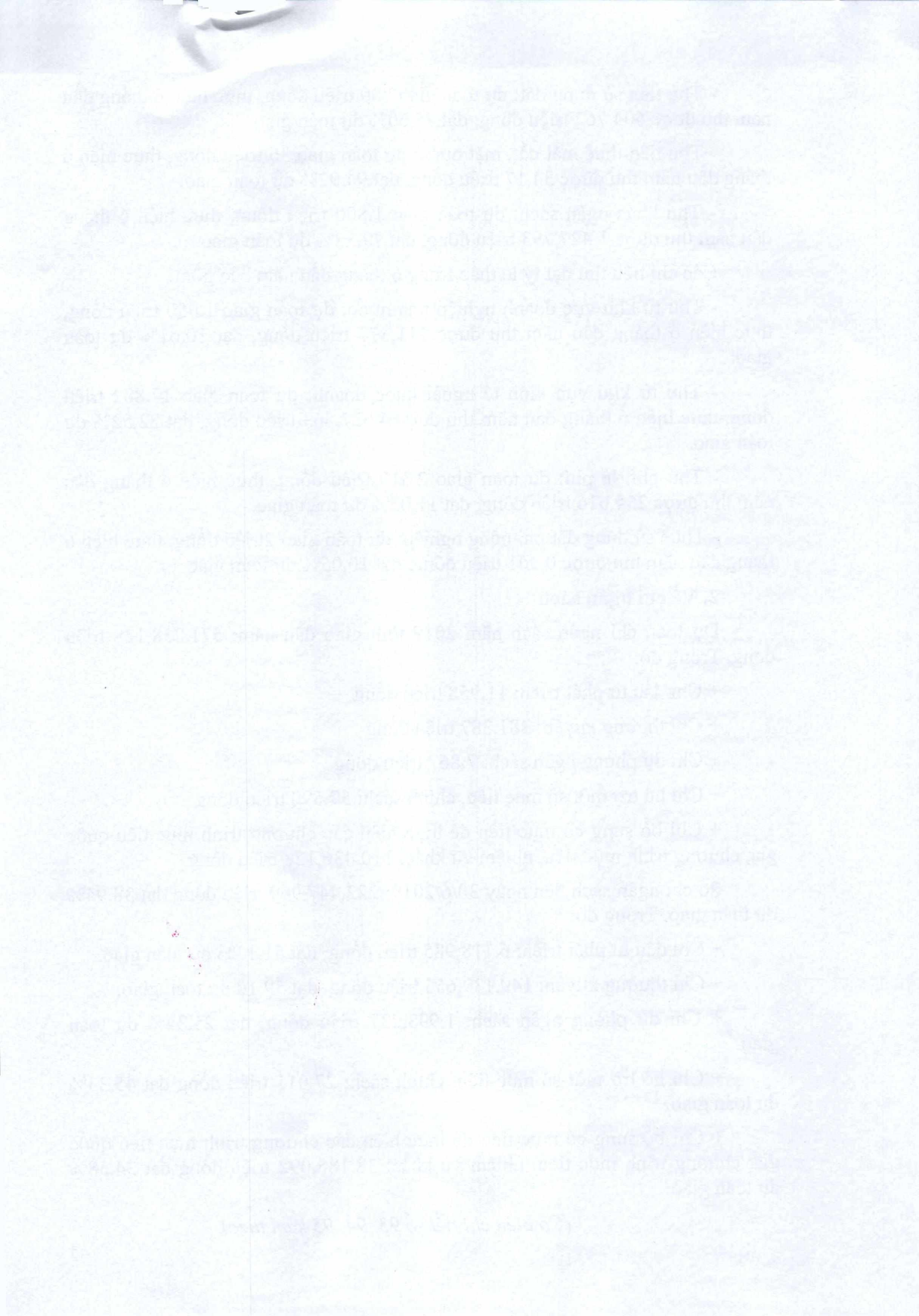
+ Chi thường xuyên: 149.139,655 triệu đồng, đạt 39,10 dự toán giao.

+ Chi dự phòng ngân sách: 1.993,237 triệu đồng, đạt 25,34% dự toán giao.

+ Chi hỗ trợ một số mục tiêu, chính sách: 27.011 triệu đồng đạt 45,33% dự toán giao.

+ Chi bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: 38.185,092 triệu đồng đạt 34,58% dự toán giao.

*(Có biểu chi tiết số 93, 94, 95 kèm theo)*



## II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2019

- Nhìn chung kết quả thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt được còn thấp so với tiến độ đã đề ra, do các nguyên nhân và yếu tố tác động như sau:

+ Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách năm 2019 trong hình hình kinh tế của huyện gặp nhiều khó khăn, sản xuất nông lâm nghiệp gặp thời tiết không thuận lợi, kinh doanh dịch vụ không ổn định, hoạt động chợ ở các xã chủ yếu là hộ kinh doanh vắng lai theo mùa vụ, doanh thu thấp dưới 100 triệu đồng/năm; Các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản các công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

+ Một số cấp ủy chính quyền cấp xã chưa thực sự sâu sát trong chỉ đạo tổ chức thu triệt để các nguồn thu ở địa phương, công tác chỉ đạo phối hợp trong quản lý thu thuế chưa được thường xuyên, kịp thời nhất là lĩnh vực quản lý phương tiện vận tải, thu thuế xây dựng cơ bản tư nhân.

+ Một số doanh nghiệp, cá nhân kê khai thuế chậm và chây ì nợ đọng thuế.

+ Tình hình giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm còn thấp, ảnh hưởng đến kết quả thu ngân sách.

- Các nhiệm vụ chi ngân sách trong 6 tháng đầu năm được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội. Các khoản chi ngân sách được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán được giao, thực hiện đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Công TTĐT huyện ;
- Lưu: VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Vũ Ngọc Lưu

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LÂM**

*Biểu số 93/CK-NSNN*

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2019**

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>376.268,000</b>	<b>324.069,243</b>	<b>86,13</b>	
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>376.268,000</b>	<b>296.229,599</b>	<b>78,73</b>	
1	Thu nội địa	27.340,000	8.885,005	32,50	100,91
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>27.839,644</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>571.238,128</b>	<b>222.447,969</b>	<b>38,94</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>401.212,000</b>	<b>157.251,877</b>	<b>39,19</b>	
1	Chi đầu tư phát triển	11.958,000	6.118,985	51,17	
2	Chi thường xuyên	381.387,000	149.139,655	39,10	
3	Dự phòng ngân sách	7.867,000	1.993,237	25,34	
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>170.026,128</b>	<b>65.196,092</b>		

*Ch*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LÂM

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2,000	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>393.393,000</b>	<b>316.930,774</b>	<b>80,56</b>	
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>27.340,000</b>	<b>8.885,005</b>	<b>32,50</b>	<b>100,91</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	1.050,000	111,377	10,61	9,00
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	17.882,000	4.027,563	22,52	86,16
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.180,000	562,375	47,66	143,33
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	2.280,000	1.316,419	57,74	110,11
7	Thu phí, lệ phí	2.310,000	254,616	11,02	113,46
8	Các khoản thu về nhà, đất	838,000	639,133	76,27	
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	2,000	0,201	10,05	26,88
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	800,000	604,762	75,60	1.404,20
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	36,000	34,170	94,92	
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	1.800,000	1.427,793	79,32	154,59
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản		545,729		
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>24.944,000</b>	<b>7.138,469</b>	<b>28,62</b>	
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	24.944,000	7.138,469	28,62	

THỰC HIỆN CHỈ NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>571.238,128</b>	<b>222.447,969</b>	<b>38,94</b>	
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>401.212,000</b>	<b>157.251,877</b>	<b>39,19</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>11.958,000</b>	<b>6.118,985</b>	<b>51,171</b>	
1	Chi đầu tư cho các dự án	11.958,000	6.118,985	51,17	
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>381.387,000</b>	<b>149.139,655</b>	<b>39,10</b>	
	Trong đó:				
1	Chi Quốc phòng An ninh	3.756,740	3.839,770	102,21	
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	246.953,536	103.841,084	42,05	
3	Chi khoa học và công nghệ				
4	Chi y tế, dân số và gia đình				
5	Chi văn hóa thông tin	2.259,509	976,119	43,20	
6	Chi phát thanh, truyền hình	1.440,955	472,205	32,77	
7	Chi thể dục thể thao	254,407	130,306	51,22	
8	Chi bảo vệ môi trường	600,000	105,000	17,50	
9	Chi hoạt động kinh tế	20.498,165	628,965	3,07	
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	83.492,034	33.978,952	40,70	
11	Chi bảo đảm xã hội	22.131,654	5.167,254	23,35	
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>7.867,000</b>	<b>1.993,237</b>	<b>25,34</b>	
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>170.026,128</b>	<b>65.196,092</b>	<b>79,905</b>	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	110.436,128	38.185,092	34,58	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	59.590,000	27.011,000	45,33	